TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ ÔN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H phúc**
Số: 111/2023/QĐST-DS	*Trà Ôn, ngày 20 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 12 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 310/2023/TLST-DS ngày 17 tháng 10 năm 2023;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1962

Địa chỉ cư trú: ấp M, xã T, huyện M, tỉnh Vĩnh Long

Bị đơn:

1/ Ông Dương Văn T, sinh năm 1971

2/ Bà Võ Thị D, sinh năm 1972

Cùng địa chỉ cư trú: ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Vĩnh Long

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Dương Văn T và bà Võ Thị D có nghĩa vụ trả bà Huỳnh Thị H số tiền vốn, lãi tổng cộng là 94.500.000đ (chín mươi bốn triệu năm trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày ra Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cho đến khi thi hành án xong thì bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm: là 2.362.500đ (hai triệu ba trăm sáu mươi hai ngàn năm trăm đồng), nguyên đơn bà Huỳnh Thị H và bị đơn ông Dương Văn T và bà Võ Thị D mỗi bên nộp ½ án phí, cụ thể như sau:

Bà Huỳnh Thị H nộp 1.181.250đ (một triệu một trăm tám mươi mốt ngàn hai trăm năm mươi ngàn đồng), nhưng bà H là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên miễn toàn bộ án phí cho bà H theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12,

14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Ông Dương Văn T và bà Võ Thị D nộp 1.181.250đ (một triệu một trăm tám mươi mốt ngàn hai trăm năm mươi ngàn đồng), nhưng ông T là thân nhân liệt sĩ và có đơn xin miễn án phí nên miễn toàn bộ án phí cho ông T là 590.625đ (năm trăm chín mươi ngàn sáu trăm hai mươi lăm đồng) theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, 14 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bà võ Thị D nộp 590.625đ (năm trăm chín mươi ngàn sáu trăm hai mươi lăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nôi nhaän:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện T;
- Löu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
ĐÃ KÝ

Hồ Hoàng Phong